

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giảm dự toán kinh phí năm 2023 và chi chuyển nguồn
sang năm 2024 đối với kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 05/03/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 07/03/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp, vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kinh phí vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh (vốn sự nghiệp);

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh nguồn kinh phí đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh (vốn sự nghiệp);

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 13/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt điều chỉnh nguồn kinh phí vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 (vốn sự nghiệp);

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 16/04/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp NSTW và vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 113/TTr-STC ngày 22/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán kinh phí năm 2023 đã giao các đơn vị với tổng số tiền là 139.002.816 đồng (*Một trăm ba mươi chín triệu, không trăm lẻ hai nghìn, tám trăm mười sáu đồng*) để hoàn trả ngân sách nhà nước năm 2023, cụ thể như sau:

- Sở Y tế: 16 đồng;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: 91.020.500 đồng;
- Sở Công Thương: 1.300 đồng;
- Sở Tài chính: 47.981.000 đồng.

Điều 2. Giao Sở Tài chính thực hiện chi chuyển nguồn đối với khoản kinh phí nêu trên với tổng số tiền là **139.002.816 đồng** sang năm 2024 để tiếp tục theo dõi, quản lý và đề xuất sử dụng đúng quy định

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 3. Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Công Thương, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Công Thương, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- PVP TD;
- Lưu VT, K19

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 04/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán hoàn trả
I	SỞ Y TẾ	16
*	Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững	16
-	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	16
II	HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH	91.020.500
*	Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	90.855.500
-	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	65.780.700
-	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	25.074.800
+	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	25.074.800
*	Chương trình MTQG nông thôn mới	165.000
-	Hỗ trợ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	165.000
+	Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM (Hỗ trợ triển khai hiệu quả Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025"; Chi vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; Thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch")	165.000
III	SỞ CÔNG THƯƠNG	1.300
*	Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.300
-	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	1.300
+	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	1.300

	* <i>Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư</i>	1.300
IV	SỞ TÀI CHÍNH	47.981.000
*	Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững	34.500.000
-	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	34.500.000
+	<i>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá</i>	34.500.000
*	Chương trình MTQG nông thôn mới	1.221.000
	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	1.221.000
*	Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	12.260.000
+	'Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	12.260.000
	<i>Tiểu dự án 3 : Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i>	12.260.000
TỔNG CỘNG		139.002.816